

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST  
Ngày: 09-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Hồng Thạnh**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh Dũng** và bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn D**, sinh năm 1992, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn U, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/5/2020, tại ngoại cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

**2. Trịnh Quốc Đ**, sinh năm 1989, tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Ấp PL, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình C, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1991, có 02 con lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không, tiền sự: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/5/2020, tại ngoại cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

**3. Trần Văn H**, sinh năm 1967, tại Campuchia. Nơi cư trú: Ấp TL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Văn D (đã chết) và bà Dư C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1968 có 03 người con lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/5/2020, tại ngoại cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

**4. Phạm Văn D** (tên gọi khác Phạm Văn Công), sinh năm 1985, tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1947 và bà Trần Thị N, sinh năm 1948; có vợ là Trịnh Thị L, sinh năm 1987; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/5/2020, tại ngoại cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

**5. Trịnh Đình T**, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp TL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị S, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1994 có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến ngày 19/5/2020, tại ngoại cho đến nay (*bị cáo có mặt*).

*Người làm chứng:*

1. Ông **Trần Chung H**, sinh năm 1988 (*vắng mặt*);

Cư trú tại: Ấp PHB, xã PB, huyện TP, tỉnh ĐN

2. Ông **Nguyễn Cao T**, sinh năm 1989 (*vắng mặt*);

Cư trú tại: Ấp ĐT, xã TS, huyện TP, tỉnh ĐN

3. Ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1990 (*vắng mặt*)

Cư trú tại: Ấp PM 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 17/3/2020 tại quán cà phê Mộc thuộc ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Phú Lâm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H, Trịnh Quốc Đ, Trần Văn D, Phạm Văn D, Trịnh Đình T đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào rùa.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiều bạc số tiền 500.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.
- Thu giữ tại vị trí ngồi của Trịnh Quốc Đ: số tiền 1.750.000 đồng.
- Thu giữ tại vị trí ngồi của Trịnh Đình T: số tiền 550.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6S.
- Thu giữ tại vị trí ngồi của Trần Văn D: số tiền 1.950.000 đồng; thu trên người của D số tiền 3.781.000 đồng.
- Thu giữ tại vị trí ngồi của Phạm Văn D: số tiền 700.000 đồng.
- Thu giữ tại vị trí ngồi của Trần Văn H: số tiền 900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.
- Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda loại Future biển số 60B3 – 067.81.

Quá trình điều tra đã làm rõ được:

Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2020, sau khi nhậu xong Trần Văn H, Trịnh Quốc Đ, Trịnh Đình T, Trần Văn D, Phạm Quốc T, Trần Chung H, Nguyễn Cao T đến quán cà phê Mộc thuộc ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú để uống nước. D rủ cả nhóm tham gia đánh bạc được thua bằng tiền thì được H, Đ, T đồng ý, còn T, H, T không tham gia mà chỉ ngồi xem đánh bài. Cả nhóm thỏa thuận hình thức đánh bạc là bài cào rùa, tính điểm để so sánh với nhau, ai cao điểm nhất người đó thắng, mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, D sử dụng bộ bài có sẵn ở trong quán để làm công cụ đánh bạc. Khi cả nhóm đang chơi thì Phạm Văn D đến uống nước và cùng vào tham gia đánh bạc chung. Đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị Công an xã Phú Lâm, huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi tụ 03 lá bài, người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 lá bài để so sánh với những người chơi khác, nếu ai lớn điểm nhất thì thắng được tất cả số tiền đặt cược ban đầu, bằng nhau thì hòa, ít điểm hơn thì thua. Cách thức tính điểm như sau: các lá A (là 01 điểm), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng với các số trên đó, các lá J, Q, K là 10 điểm. Trường hợp 03 lá bài giống nhau gọi là ba cào (lớn nhất) hoặc 03 lá bài có sự xuất hiện của một trong ba con J, Q, K bất kì gọi là ba tiên (lớn thứ hai). Điểm của người chơi trong mỗi ván là tổng điểm 03 lá bài tương ứng với số điểm ở hàng đơn vị.

Qua điều tra xác định D mang theo số tiền 4.781.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang D thắng, thu được số tiền 1.950.000 đồng, còn số tiền 3.781.000 đồng là tài sản cá nhân. H mang theo 1.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh, khi bị bắt quả tang H thua, thu được số tiền 900.000 đồng. D mang theo 900.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang D thua, thu giữ số tiền 700.000 đồng. Đ sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Đ thua hết số tiền 550.000 đồng nên Đ lấy thêm số tiền 1.000.000 đồng trong túi ra để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ của Đ số tiền

1.750.000 đồng. T mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi T thua hết số tiền 1.450.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ 550.000 đồng, trong đó số tiền 50.000 đồng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, 500.000 đồng là tài sản cá nhân.

Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là  $500.000 + 1.950.000 + 900.000 + 700.000 + 1.750.000 + 50.000 = 5.850.000$  đồng.

Cáo trạng số 68/CT-VKS-TP ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn H, Trịnh Quốc Đ, Phạm Văn D và Trịnh Đình T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả. Các bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của anh Phạm Ngọc T, Trần Chung H, Nguyễn Cao T thừa nhận: Các anh có chứng kiến việc các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền.

Sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng có vai trò là người thực hành do vậy mức hình phạt là ngang nhau. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo:

- + Trần Văn D từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- + Trần Văn H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- + Trịnh Quốc Đ từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- + Phạm Văn D từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;
- + Trịnh Đình T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

*Về xử lý vật chứng:*

+ Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.850.000 đồng dùng vào việc đánh bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng vì đây là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với tài sản là tiền, điện thoại di động và xe mô tô của Trịnh Đình T, Trần Văn H, Trần Văn D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú thu giữ không liên quan đến vụ án đánh bạc nên đã trao trả cho các chủ sở hữu.

+ Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Biết hành vi của mình là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên đã thực hiện các hoạt động tố tụng đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tội danh, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 17/3/2020 tại quán cà phê Mộc thuộc ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai Trần Văn H, Trịnh Quốc Đ, Trần Văn D, Phạm Văn D, Trịnh Đình T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào rùa thì bị Công an xã Phú Lâm bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.850.000 đồng.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao:

*“4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:*

*a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;”*

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định như sau:

*“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:*

*a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*

*b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;*

*c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.”*

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc, thu giữ trong người các bị cáo có căn cứ xác định đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 5.850.000đ và tất cả những người tham gia đánh bạc đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền nói trên.

Các bị cáo cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng, bản thân đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do đó hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 68/CT-VKS-TP ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Đặc điểm nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Vai trò và căn cứ quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có căn cứ để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì vật chứng của vụ án được xử lý:

+ Số tiền mặt thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trong người các con bạc có căn cứ chứng minh các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.850.000đồng. Xét thấy số tiền này là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Trịnh Quốc Đ, Phạm Văn D, Trần Văn H, Trịnh Đình T phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt: Trần Văn D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Trịnh Quốc Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Phạm Văn D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Trần Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Trịnh Đình T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

**2.** Các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.850.000đồng;

(Theo biên lai thu số 002136 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng;

(Vật chứng hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú).

**3.** Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Thạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**